


Hướng dẫn sử dụng:

1. Đi đến sheet có thông tin liên kết:

- ✓ Những nội dung có liên kết đến sheet chứa thông tin khi đưa chuột đến sẽ hiển thị biểu tượng: 
- ✓ Click chuột vào nội dung đó sẽ dẫn đến sheet chứa thông tin cần tìm.



2. Quay trở lại Sơ đồ ban đầu

- ✓ Click vào biểu tượng  phía trên cùng góc trái các sheet chứa thông tin để quay về sơ đồ ban đầu.

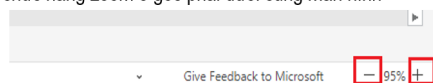
3. Zoom in / Zoom out

Người dùng có thể zoom in (phóng to) / zoom out (thu nhỏ) màn hình để thuận tiện xem các thông tin trong sheet bằng cách:

Cách 1: Để chuột ở vị trí cần zoom trên màn hình:

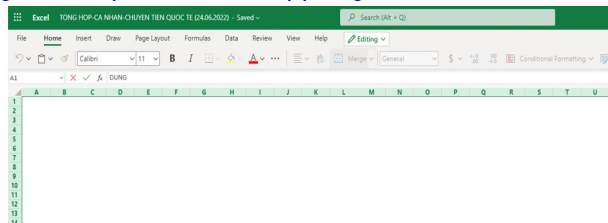
- **Zoom in:** Giữ phím **Ctrl** + **Lăn chuột lên**.
- **Zoom out:** Giữ phím **Ctrl** + **Lăn chuột xuống**.

Cách 2: Sử dụng chức năng zoom ở góc phải dưới cùng màn hình

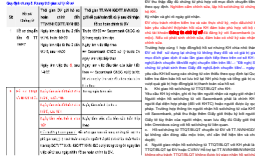


- Zoom in: Click dấu “+”
- Zoom out: Click dấu “-”

4. Trường hợp click chuột vào màn hình nhiều lần làm toàn màn hình trắng, không hiển thị thông tin => Nhấn phím "ESC" để hiển thị lại thông tin.



| MỤC LỤC (theo thứ tự PL1.1) | | Ctrl+Click (Web) hoặc Click (App) vào mục đích chuyển để đi đến sheet nội dung (có thể Ctrl+F để tìm kiếm) |
|---|---|--|
| 1.1.Hàng hóa nhập khẩu vào VN và tạm nhập tái xuất | TIỀN HÀNG NK VÀO VN | TAM NHẬP TÁI XUẤT |
| 1.2.Hàng hóa mua bán theo hình thức chuyển khẩu | CHUYỂN KHẨU | |
| 2.1.Chuyển tiền nhập khẩu dịch vụ | HOA HỒNG MÔI GIỚI PHÍ MÔI GIỚI VẬN CHUYỂN CƯỚC PHÍ VẬN CHUYỂN HÀNG PHÍ THUẾ NGOÀI LÂM THỦ TỤC XNK PHÍ GIA CÔNG TT HOA HỒNG/ THU/ CHI HỘ CƯỚC PHÍ VẬN CHUYỂN MUA/VẬN CHUYỂN LINH KIỆN, VẬT TƯ, HẢI ĐỒ, XĂNG DẦU... PHÍ ĐẠI LÝ LÂM THỦ TỤC CHO TÀU TẠI CẢNG NƯỚC NGOÀI TT CHO THUYỀN TRƯỞNG, THUYỀN VIÊN THÔNG QUA ĐẠI LÝ PHÍ THÔNG TIN LIÊN LẠC CỦA TÀU CHO NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ PHÍ SỬA CHỮA CON TÀU CHI PHÍ LIÊN QUAN HỢP TÁC DU HỌC PHÍ / HOA HỒNG DỊCH VỤ/ĐẠI LÝ DU LỊCH / BÁN VÉ MÁY BAY TT HỢP ĐỒNG TÁI BẢO HIỂM PHÍ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ THANH TOÁN TIỀN BẢN QUYỀN (SỬ DỤNG PHẦN MỀM, PHÁT HÀNH SÁCH, PHÁT SÓNG PHIM ẢNH,...) TIỀN LIÊN QUAN ĐẾN KHAI THÁC TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ PHÍ CHUYỂN NHƯỢNG BẢN QUYỀN SỬ DỤNG HÌNH ẢNH / LOGO / TRADEMARK PHÍ NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI PHÍ MỜI ĐỘI TUYỂN/ĐIỂN VIÊN/CA SĨ NƯỚC NGOÀI BIỂU DIỄN PHÍ DỊCH VỤ KHÁC (Kiểm tra chất lượng hàng/ Đánh giá hệ thống/ Giám định tổn thất/ Quảng cáo trên Website/ Khác...) | |
| 2.2.Chuyển tiền cước phí/lệ phí/chi phí khác | CƯỚC PHÍ GỬI HÀNG MẪU VỀ HOA HỒNG MÔI GIỚI XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG PHÍ CẤP CHỨNG CHỈ ĐI BIỂN CHO THUYỀN VIÊN PHÍ CỜ TÀU PHÍ QUA EO BIỂN CHI PHÍ CỬ NGƯỜI CÔNG TÁC / HỌC TẬP / KHẢO SÁT / THAM DỰ HỘI THẢO / CUỘC HỌP QUỐC TẾ TT PHÍ HỘI VIÊN CHO TỔ CHỨC QUỐC TẾ CHI PHÍ THAM GIA HỘI CHỢ / TRIỂN LÃM DO ĐV NƯỚC NGOÀI TỔ CHỨC CHUYỂN TIỀN PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA VP ĐẠI DIỆN Ở NƯỚC NGOÀI PHÍ ỦY THÁC TƯ PHÁP RA NƯỚC NGOÀI | |
| 3. Chuyển tiền thanh toán các khoản lãi phạt/bồi thường/hoàn ứng liên quan XK, NK hàng hóa/ dịch vụ | LÃI PHẠT / LÃI TRẢ CHẬM THANH TOÁN BỒI THƯỜNG XUẤT KHẨU HH/DV HOÀN TRẢ TIỀN ỨNG TRƯỚC TIỀN PHẠT BỐC/DỠ HÀNG CHẬM | |
| Chuyển tiền 1 chiều | CHUYỂN THU NHẬP VỀ NƯỚC CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VN TÀI TRỢ, VIỆN TRỢ THEO CÁC CAM KẾT, THỎA THUẬN GIỮA NHÀ NƯỚC, CHÍNH PHỦ, CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN S TÀI TRỢ, VIỆN TRỢ KHÁC PHỤC HỮU QUẢ THIÊN TÀI, DỊCH BỆNH, CHIẾN TRANH. TÀI TRỢ CHO CÁC CHƯƠNG TRÌNH, CÁC QUỸ, DỰ ÁN DO TỔ CHỨC TRONG NƯỚC VÀ/HOẶC TỔ CHỨC Ở NƯỚC N NGUỒN THU HỢP PHÁP CHO NGƯỜI KHÔNG CƯ TRÚ TỬ SỐ DƯ TRÊN TÀI KHOẢN | |
| Giao dịch vốn | CHUYỂN TIỀN LIÊN QUAN VAY, TRẢ NỢ CHUYỂN TIỀN LIÊN QUAN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | CHO NƯỚC NGOÀI VAY VAY, TRẢ NỢ NƯỚC NGOÀI ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀO VN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI |

[illegible]

| Tên địa phương | | Đặc điểm |
|---|---|----------|
| <p>Chết (động vật)</p> <p>Chết (thực vật)</p> <p>Chết (con người)</p> <p>Chết (vật thể)</p> | <p>Một phần lớn các từ thuộc hai lớp ngôn ngữ Hán-Việt và tiếng Việt cổ được sử dụng để diễn đạt các khái niệm về sự chết.</p> <p>Các từ Hán-Việt và tiếng Việt cổ được sử dụng để diễn đạt các khái niệm về sự chết.</p> <p>Các từ Hán-Việt và tiếng Việt cổ được sử dụng để diễn đạt các khái niệm về sự chết.</p> <p>Các từ Hán-Việt và tiếng Việt cổ được sử dụng để diễn đạt các khái niệm về sự chết.</p> | |
| <p>Chết (động vật)</p> <p>Chết (thực vật)</p> <p>Chết (con người)</p> <p>Chết (vật thể)</p> | <p>Một phần lớn các từ thuộc hai lớp ngôn ngữ Hán-Việt và tiếng Việt cổ được sử dụng để diễn đạt các khái niệm về sự chết.</p> <p>Các từ Hán-Việt và tiếng Việt cổ được sử dụng để diễn đạt các khái niệm về sự chết.</p> <p>Các từ Hán-Việt và tiếng Việt cổ được sử dụng để diễn đạt các khái niệm về sự chết.</p> <p>Các từ Hán-Việt và tiếng Việt cổ được sử dụng để diễn đạt các khái niệm về sự chết.</p> | |

[illegible]

| ĐẠI HỌC CHÁNH - ĐẠI HỌC YÊN BÁI | | |
|---------------------------------|-----------|--|
| STT | Tên người | Nội dung |
| 1 | Đoàn Văn | (1) Bài nói chuyện "Đảng và tôi" |
| | | (2) Bài nói chuyện "Đến với các đồng chí chiến sĩ công nhân" |
| | | (3) Bài nói chuyện "Về vấn đề nhân dân và tôi" |
| 2 | Đoàn Văn | (4) Bài nói chuyện "Về vấn đề nhân dân và tôi" |
| | | (5) Bài nói chuyện "Về vấn đề nhân dân và tôi" |
| | | (6) Bài nói chuyện "Về vấn đề nhân dân và tôi" |
| 3 | Đoàn Văn | (7) Bài nói chuyện "Về vấn đề nhân dân và tôi" |
| | | (8) Bài nói chuyện "Về vấn đề nhân dân và tôi" |
| | | (9) Bài nói chuyện "Về vấn đề nhân dân và tôi" |

[illegible][illegible][illegible]

| | |
|---|---|
| 7 | <p>1. Từ khóa từ đồng nghĩa (Synonyms):</p> <ul style="list-style-type: none"> 1.1. Khái niệm từ đồng nghĩa (Synonyms): Là những từ có nghĩa tương đương hoặc gần tương đương về mặt nghĩa. 1.2. Phân loại từ đồng nghĩa: Có thể phân loại từ đồng nghĩa thành hai loại: từ đồng nghĩa hoàn toàn và từ đồng nghĩa không hoàn toàn. 1.3. Ví dụ về từ đồng nghĩa: <ul style="list-style-type: none"> 1.3.1. Từ đồng nghĩa hoàn toàn: Ví dụ: "Mèo" và "Mèo mướp", "Mèo mướp" và "Mèo mướp nhà". 1.3.2. Từ đồng nghĩa không hoàn toàn: Ví dụ: "Mèo" và "Mèo mướp", "Mèo mướp" và "Mèo mướp nhà". <p>2. Từ khóa từ trái nghĩa (Antonyms):</p> <ul style="list-style-type: none"> 2.1. Khái niệm từ trái nghĩa (Antonyms): Là những từ có nghĩa trái ngược nhau. 2.2. Phân loại từ trái nghĩa: Có thể phân loại từ trái nghĩa thành hai loại: từ trái nghĩa hoàn toàn và từ trái nghĩa không hoàn toàn. 2.3. Ví dụ về từ trái nghĩa: <ul style="list-style-type: none"> 2.3.1. Từ trái nghĩa hoàn toàn: Ví dụ: "Mèo" và "Chó", "Mèo mướp" và "Chó mướp". 2.3.2. Từ trái nghĩa không hoàn toàn: Ví dụ: "Mèo" và "Mèo mướp", "Mèo mướp" và "Mèo mướp nhà". <p>3. Từ khóa từ đồng âm (Homonyms):</p> <ul style="list-style-type: none"> 3.1. Khái niệm từ đồng âm (Homonyms): Là những từ có cùng âm thanh nhưng khác nhau về nghĩa. 3.2. Phân loại từ đồng âm: Có thể phân loại từ đồng âm thành hai loại: từ đồng âm hoàn toàn và từ đồng âm không hoàn toàn. 3.3. Ví dụ về từ đồng âm: <ul style="list-style-type: none"> 3.3.1. Từ đồng âm hoàn toàn: Ví dụ: "Mèo" và "Mèo mướp", "Mèo mướp" và "Mèo mướp nhà". 3.3.2. Từ đồng âm không hoàn toàn: Ví dụ: "Mèo" và "Mèo mướp", "Mèo mướp" và "Mèo mướp nhà". |
| 8 | <p>8. Phân tích từ đồng nghĩa và từ trái nghĩa trong câu:</p> |

[illegible]



| Loại sai biệt | Hình thức giải quyết |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none">- Chứng từ không thể hiện/ thể hiện sai: số/ngày Hợp đồng, số/ngày Hóa đơn, tên/địa chỉ người XK/NK, tên/địa chỉ người chuyển tiền/người thụ hưởng trên báo có qua Vietcombank/ngân hàng khác, phương thức thanh toán, ... mà các sai biệt này không làm thay đổi bản chất hồ sơ (mục đích, nội dung giao dịch), nhầm lẫn với hồ sơ khác và các thông tin còn lại khớp đúng. | Chấp nhận căn cứ giải trình hợp lý của KH bằng văn bản (hoặc trên LCT/Giấy đề nghị/Giấy yêu cầu/...). |
| <ul style="list-style-type: none">- Trị giá trên TKHQ, Chứng từ báo có, ... cao hơn/thấp hơn so với Lệnh chuyển tiền/Hóa đơn/Hợp đồng/Thỏa thuận hoàn trả tiền/... (hoặc ngược lại) do làm tròn số thập phân hoặc không quá 100 USD (hoặc ngoại tệ khác tương đương). | |
| <ul style="list-style-type: none">- TKHQ bổ sung cho hồ sơ TT trả trước hàng hóa thể hiện ngày hoàn thành kiểm tra và/hoặc ngày thông quan trước ngày thanh toán trả trước. | |